

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-TCDS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh H- Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Mai Thành L - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng A chi nhánh Quảng Bình.

Địa chỉ người được ủy quyền lại: số 05 đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: ông Trương Văn K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964.

Đều trú tại: TDP Ph, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1710200513 ngày 12/4/2017, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 124 ngày 31/10/2017 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 80 ngày 11/10/2018 giữa Ngân hàng A với vợ chồng ông Trương Văn K và Nguyễn Thị Q, tính đến hết ngày 14/9/2020 vợ chồng ông Trương Văn K và Nguyễn Thị Q còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 909.622.532 đồng (trong đó dư nợ gốc là 806.052.660 đồng, dư nợ lãi là 103.559.872 đồng). Các bên thỏa thuận đến hết ngày 14/12/2020, ông Trương Văn K và Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số tiền 909.622.532 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2020 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1710200513 ngày 12/4/2017, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 124 ngày 31/10/2017 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 80 ngày 11/10/2018 cho Ngân hàng A.

- Trong trường hợp ông Trương Văn K và bà Nguyễn Thị Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo mốc thời gian như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 130/2017/HĐTC ngày 14/4/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng

- Về án phí: ông Trương Văn K và bà Nguyễn Thị Q phải liên đới chịu: $(36.000.000 + 3\% \cdot 109.622.532 \text{ đồng}) : 2 = 19.644.000$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 21.902.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0003445 ngày 27/4/2020.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bồ Trạch;
- THA huyện Bồ Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân

